TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

KHOA KIẾN TRÚC

THUYẾT MINH

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP NIÊN KHÓA 2021 – 2026

TÊN ĐỀ TÀI

TRUNG TÂM QUẢNG BÁ VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MÂY TRE ĐAN BAO LA

Giáo viên hướng dẫn	**THS. KTS. Nguyễn Xuân Trung**
Sinh viên thực hiện	**Phạm Thị Quỳnh Anh**
Lớp	**21KT2**
Mã số sinh viên	**121210088**

Đà Nẵng, Tháng 6/2026

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
KHOA KIẾN TRÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Họ tên sinh viên: Phạm Thị Quỳnh Anh — Số thẻ sinh viên: 121210088

Lớp: 21KT2 — Khoa: Kiến trúc — Ngành: Kiến trúc

1. *Tên đề tài đồ án:*

"Trung tâm Quảng bá và Phát triển sản phẩm mây tre đan Bao La" – TP Huế

2. *Đề tài thuộc diện:* ☐ *Có ký kết thỏa thuận sở hữu trí tuệ đối với kết quả thực hiện*

3. *Các số liệu và dữ liệu ban đầu:*

- Bản đồ quy hoạch sử dụng đất.
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế có liên quan đến đề tài.
- Các tài liệu công trình tham khảo.

4. *Nội dung các phần:*

Phần Kiến trúc (hoặc Quy hoạch) chiếm tỷ trọng (tối đa 80%):

- Thông tin quy hoạch về khu đất xây dựng công trình.
- Nhiệm vụ thiết kế chi tiết.
- Ý tưởng thiết kế (bao gồm ý tưởng chung và hình khối)
- Giải pháp thiết kế (Tổng mặt bằng, mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt, tổ chức giao thông, tổ chức thoát hiểm,..).

Phần Kỹ thuật (hoặc trang trí) chiếm tỷ trọng (tối đa 20%):

Các nội dung chi tiết:

- Xây dựng đề tài.
- Tổng quan về địa phương nghiên cứu và phân tích khu đất.
- Xây dựng nhiệm vụ thiết kế chi tiết.
- Đưa ra ý tưởng cho công trình.
- Giải pháp thiết kế (bao gồm giải pháp quy hoạch tổng mặt bằng, giải pháp tổ
- chức không gian, các chi tiết kĩ thuật).

Các bản vẽ, đồ thị (ghi rõ các loại và kích thước bản vẽ):

Số lượng bản vẽ bắt buộc: Tối thiểu 12 bản vẽ khổ Ao khổ ngang rời, có đầy đủ khung tên, chữ ký của GVHD; kèm theo thuyết minh có bản vẽ khổ A2 thu nhỏ từ bản Ao (A2 xếp gọn thành A3).

Các loại bản vẽ, đồ thị:

- Bản vẽ quy hoạch và hiện trạng khu đất .
- Bản vẽ xây dựng đề tài và ý tưởng thiết kế.
- Bản vẽ mặt bằng tổng thể (TL: 1/200 – 1/1000).
- Bản vẽ mặt bằng các tầng (TL: 1/100 – 1/500).
- Bản vẽ các mặt đứng (TL: 1/100 – 1/500).
- Bản vẽ các mặt cắt (TL: 1/100 – 1/500).

- Bản vẽ cấu tạo chi tiết (TL: 1/5 – 1/50).
- Bản vẽ phối cảnh, tiểu cảnh, các chi tiết khác.
- *Thuyết minh:* Tối thiểu 30 trang không tính phụ lục.

5. *Họ tên người hướng dẫn:*	*Phần/ Nội dung:*
THS.KTS Nguyễn Xuân Trung	Quy hoạch

6. *Ngày giao nhiệm vụ đồ án:* *04/03/2026*
7. *Ngày hoàn thành đồ án:* *11/06/2026*

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 03 năm 202

Trưởng Bộ môn Kiến trúc

Nguyễn Mỹ Thuật

Người hướng dẫn

Nguyễn Xuân Trung

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
KHOA KIẾN TRÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KIỂM SOÁT TIẾN ĐỘ LÀM ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

(Phiếu dành cho người hướng dẫn/sinh viên)

Họ tên sinh viên: Phạm Thị Quỳnh Anh Số thẻ SV : 121210088

Tên đề tài ĐATN: Trung tâm Quảng bá và Phát triển sản phẩm mây tre đan Bao La

Họ tên người HD: ThS.KTS Nguyễn Xuân Trung Đơn vị: Khoa Kiến Trúc

Tuần	Ngày	Khối lượng		GVHD ký tên
		đã thực hiện (%)	tiếp tục thực hiện (%)	
1	9/3/2026	Chốt đề tài		
2	19/03	Phương án MBTT, công năng	PTKD	
3	26/03	Phương án MBTT, công năng	Plán MBTT, ý tưởng PTKhối	
4	~~09/04~~			
5	09/04	Phương án MBTT, hình khối	MBT1 cái khối	
6	16/04	MBT1 cái khối, hình khối	MBT1,	
7	20/4	Duyệt lần 1: Đánh giá khối lượng hoàn thành **50** % : Được tiếp tục làm ĐATN ☐ Không tiếp tục thực hiện ĐATN ☐		
8	23/4	MBT1,2	MBT1,2	
9	8/5	MB Chi tiết T1, 2	MBT1, 2, MA	
10	15/5	MBT1, 2, ý tưởng MA	MBT1, T2, ý tưởng MA	
11	17/5	MBT1, T2, ý tưởng MA	MBT1, T2, tổng thể, phối cảnh	
12	21/5	MBT1, T2, Tổng thể, MA	phối cảnh, tiểu cảnh	
13				
14	25/5	Duyệt lần 2: Đánh giá khối lượng hoàn thành **90** % : Được tiếp tục làm ĐATN ☑ Không tiếp tục thực hiện ĐATN ☐		
15	28/5	Phối cảnh, tiểu cảnh, chi tiết	Lay out, Hoàn thiện	

I 24

Mẫu dùng cho người hướng dẫn

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
KHOA KIẾN TRÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHẬN XÉT ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

I. Thông tin chung:

1. Họ và tên sinh viên: Phạm Thị Quỳnh Anh

2. Lớp: 21KT2. Số thẻ SV: 121210088

3. Tên đề tài: TRUNG TÂM QUẢNG BÁ VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MÂY TRE ĐAN BAO LA

4. Người hướng dẫn: NGUYỄN XUÂN TRUNG. Học hàm/ học vị: THẠC SỸ

II. Nhận xét, đánh giá đồ án tốt nghiệp:

1. Về tính cấp thiết, tính mới, khả năng ứng dụng của đề tài: (điểm tối đa là 2đ, điểm đánh giá của thầy cô là: 1,8 đ)

   Việc xây dựng các công trình nhằm giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa, làng nghề truyền thống địa phương; phục vụ du lịch và quảng bá các sản phẩm nông nghiệp là thực sự cần thiết. Đây là đề tài thú vị, phù hợp với nhu cầu và xu hướng phát triển kinh tế, xã hội hiện nay.

2. Về kết quả giải quyết các nội dung nhiệm vụ yêu cầu của đồ án: (điểm tối đa là 4đ, điểm đánh giá của thầy cô là: 3,6 đ)

   Các nội dung đã được xây dựng trong nhiệm vụ thiết kế được sinh viên giải quyết đầy đủ trong tổ chức dây chuyền công năng. Giải pháp về kết cấu, vật liệu, dây chuyền công năng hợp lý.

3. Về hình thức, cấu trúc, bố cục của đồ án tốt nghiệp: (điểm tối đa là 2đ, điểm đánh giá của thầy cô là: 1,6 đ)

   Đồ án được thể hiện đầy đủ các thành phần, đúng yêu cầu kỹ thuật của bảng vẽ thiết kế kiến trúc. Cách trình bày khoa học, bố cục chặt chẽ, tính thẩm mỹ cao, hình thức thể hiện ở mức độ khá.

4. Đề tài có giá trị khoa học/ có bài báo/ giải quyết vấn đề đặt ra của doanh nghiệp hoặc nhà trường: (điểm tối đa là 1đ, điểm đánh giá của thầy cô là: 0 đ)

   Không có

5. Các tồn tại, thiếu sót cần bổ sung, chỉnh sửa:

   Không có

III. Tinh thần, thái độ làm việc của sinh viên: (điểm tối đa 1đ, điểm đánh giá của thầy cô là: 1 đ)

Sinh viên chuyên cần, chịu khó nỗ lực và chăm chỉ. Ý thức làm việc tốt.

IV. Đánh giá:

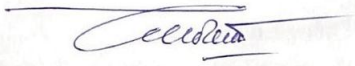
1. Điểm đánh giá: 8,0/10 (lấy đến 1 số lẻ thập phân)

2. Đề nghị: ☒ Được bảo vệ đồ án ☐ Bổ sung để bảo vệ ☐ Không được bảo vệ

Mẫu dùng cho người hướng dẫn

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 6 năm 2026

Người hướng dẫn



Nguyễn Xuân Trung

Mẫu dùng cho người phản biện

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
KHOA KIẾN TRÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHẬN XÉT PHẢN BIỆN ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

I. Thông tin chung:

1. Họ và tên sinh viên: Phạm Thị Quỳnh Anh
2. Lớp: 21KT2 Số thẻ SV: 121210088
3. Tên đề tài: Trung tâm quảng bá và phát triển sản phẩm mây tre đan Bao La.
4. Người phản biện: Phan Tiến Vinh Học hàm/ học vị: TS. KTS

II. Nhận xét, đánh giá đồ án tốt nghiệp:

TT	Các tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	**Sinh viên có phương pháp nghiên cứu phù hợp, giải quyết đủ nhiệm vụ đồ án được giao**	**80**	**59**
1a	- Tính mới (nội dung chính của ĐATN có những phần mới so với các ĐATN trước đây). - Đề tài có giá trị khoa học, công nghệ; có thể ứng dụng thực tiễn.	15	12
1b	- Kỹ năng giải quyết vấn đề; hiểu, vận dụng được kiến thức cơ bản, cơ sở, chuyên ngành trong vấn đề nghiên cứu. - Chất lượng nội dung ĐATN (thuyết minh, bản vẽ, chương trình, mô hình,…).	50	35
1c	- Có kỹ năng vận dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng trong vấn đề nghiên cứu; - Có kỹ năng đọc, hiểu tài liệu bằng tiếng nước ngoài ứng dụng trong vấn đề nghiên cứu;	15	13
2	**Kỹ năng viết:**	**20**	**16**
2a	- Bố cục hợp lý, lập luận rõ ràng, chặt chẽ, lời văn súc tích	15	12
2b	- Thuyết minh đồ án không có lỗi chính tả, in ấn, định dạng	5	4
3	**Tổng điểm đánh giá theo thang 100:**		**76**
	Quy về thang 10 (lấy đến 1 số lẻ)		**7.6**

- Các tồn tại, thiếu sót cần bổ sung, chỉnh sửa:

+ Lối vào chính của công trình chưa bố trí khoảng lùi phù hợp để đảm bảo giao thông tiếp cập, tập trung đông người, tạo tầm nhìn cho công trình, ...

+ Sinh viên cần lưu ý ở phần thể hiện bản vẽ (ghi rõ các khối chức năng trên mặt bằng tổng thể, cao độ nền - sàn trên các mặt bằng, thể hiện được các giải pháp cấu tạo trên các mặt cắt, …).

- Câu hỏi đề nghị sinh viên trả lời trong buổi bảo vệ:

1 + Hãy trình bày ý tưởng thiết kế hình khối mặt đứng chung của công trình.

2 + Nêu ý tưởng và mục đích của tác giả khi thiết kế hình khối tương đương 2 tầng cho khối Nhà hàng – Workshop – Câu lạc bộ (là khối nhà 1 tầng).

Mẫu dùng cho người phản biện

- Đề nghị: ☒ Được bảo vệ đồ án ☐ Bổ sung để bảo vệ ☐ Không được bảo vệ

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 6 năm 2026

Người phản biện



TS. KTS. Phan Tiến Vinh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

KHOA KIẾN TRÚC

THUYẾT MINH

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP NIÊN KHÓA 2021 – 2026

TÊN ĐỀ TÀI

TRUNG TÂM QUẢNG BÁ VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MÂY TRE ĐAN BAO LA

Giáo viên hướng dẫn	**THS. KTS. Nguyễn Xuân Trung**
Sinh viên thực hiện	**Phạm Thị Quỳnh Anh**
Lớp	**21KT2**
Mã số sinh viên	**121210088**

Đà Nẵng, Tháng 6/2026

LỜI CẢM ƠN

Sau thời gian học tập và rèn luyện tại Khoa Kiến trúc, Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng, đồ án tốt nghiệp là kết quả tổng hợp những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm mà tác giả đã tích lũy trong suốt quá trình học tập. Để hoàn thành đồ án này, tác giả đã nhận được rất nhiều sự quan tâm, giúp đỡ và động viên từ quý thầy cô, gia đình và bạn bè.

Trước hết, tác giả xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến thầy hướng dẫn là Th.s KTS Nguyễn Xuân Trung đã tận tình chỉ bảo, định hướng chuyên môn và dành nhiều thời gian góp ý trong suốt quá trình thực hiện đồ án. Những kiến thức, kinh nghiệm và sự hỗ trợ quý báu của thầy là nền tảng quan trọng giúp tác giả hoàn thành đề tài.

Tác giả xin chân thành cảm ơn quý thầy cô Khoa Kiến trúc, Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng đã tận tình giảng dạy, truyền đạt kiến thức và tạo điều kiện thuận lợi trong suốt quá trình học tập cũng như thực hiện đồ án tốt nghiệp.

Xin gửi lời cảm ơn đến chính quyền địa phương, các nghệ nhân, người dân làng nghề mây tre đan Bao La cùng các đơn vị liên quan đã hỗ trợ cung cấp thông tin, tư liệu và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình khảo sát, nghiên cứu thực tế phục vụ cho đề tài "Trung tâm Quảng bá và Phát triển sản phẩm Mây tre đan Bao La".

Tác giả cũng xin chân thành cảm ơn gia đình, bạn bè và những người thân đã luôn động viên, chia sẻ và hỗ trợ cả về tinh thần lẫn vật chất trong suốt thời gian học tập và thực hiện đồ án.

Mặc dù đã cố gắng hoàn thành đồ án với tất cả khả năng của mình, song do hạn chế về thời gian, kinh nghiệm và kiến thức thực tiễn nên đồ án khó tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu từ quý thầy cô và các nhà chuyên môn để đồ án được hoàn thiện hơn.

LỜI CAM KẾT

Tôi, Phạm Thị Quỳnh Anh, là sinh viên lớp 21KT2, khóa 21, Khoa Kiến trúc, trường Đại học Bách khoa thuộc Đại học Đà Nẵng cam kết:

- Đã thực hiện đồ án tốt nghiệp có tên: "TRUNG TÂM QUẢNG BÁ VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MÂY TRE ĐAN BAO LA" theo đúng nhiệm vụ thiết kế được giao;
- Đồ án là kết quả làm việc và sáng tạo của cá nhân tôi, không sao chép bất cứ sản phẩm nào đã có;
- Tôi cam kết không vi phạm quy định hiện hành về Liêm chính học thuật của trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng

Nếu những nội dung cam kết trên không đúng, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Khoa Kiến trúc và Nhà trường.

Đà Nẵng ngày 15 tháng 06 năm 2026

Sinh viên ký và ghi rõ họ tên

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN vi
LỜI CAM KẾT viii
MỤC LỤC 1
DANH MỤC BẢNG BIỂU 3
DANH MỤC HÌNH ẢNH 3
CHƯƠNG 1: Mở đầu 5
1.1 Đặt vấn đề, lý do chọn đề tài 5
1.2 Ý nghĩa của đề tài 6
1.2.1 Ý nghĩa văn hóa 6
1.2.2 Ý nghĩa kinh tế 6
1.2.3 Ý nghĩa xã hội 6
1.2.4 Ý nghĩa kiến trúc 7
1.3 Ý nghĩa của đề tài 7
CHƯƠNG 2: CÁC CƠ SỞ KHOA HỌC ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI 8
2.1 Các tài liệu quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan 8
2.2 Các công trình và tài liệu tham khảo 9
2.3 Tổng quan về địa phương nghiên cứu : 9
2.4 Các thông tin về khu đất xây dựng công trình (quy hoạch) 11
2.5 Phân tích khu đất (điểm mạnh, điểm yếu...) 13
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP THIẾT KẾ 15
3.1 Nhiệm vụ thiết kế chi tiết 15
3.2 Ý tưởng thiết kế 18

3.2.1 Ý ưởng chung 18
3.2.2 Ý tưởng hình khối 18
3.3 Giải pháp quy hoạch tổng mặt bằng 19
3.4 Giải pháp tổ chức không gian, thiết kế mặt bằng 20
3.5 Giải pháp thiết kế mặt đứng 20
3.6 Giải pháp trang trí nội thất 20
3.7 Giải pháp kỹ thuật công trình 21
CHƯƠNG 4: Kết luận 23
4.1 Các kết quả chính của đồ án 23
4.2 Các điểm mạnh và điểm hạn chế của đồ án 24
4.3 Đề xuất và kiến nghị 25
TÀI LIỆU THAM KHẢO 26
Chú ý: Sinh viên cần ghi rõ cả các đồ án tham khảo **Error! Bookmark not defined.**

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: *Bảng cơ cấu tỉ lệ dùng đất* 19

Bảng 2: Bảng chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc..... 19

.....

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1: *Du khách thích thú với những sản phẩm mây tre đan bao la***Error! Bookmark not define**

Hình 2: *Làng nghề mây tre đan Bao La nổi tiếng với rổ rá, nong nia, thúng gánh*

.....**Error! Bookmark not defined.**

Hình 3: *Làng nghề mây tre đan Bao La với hiện trạng xuống cấp, gây khó khăn trong việc vận hành* ..... **Error! Bookmark not defined.**2

Hình 4: *Sơ đồ công năng của Trung tâm Quảng bá và Phát triển sản phẩm mây tre đan Bao La* ..... **Error! Bookmark not defined.**7

Hình 5: *Hình khối của Trung tâm Quảng bá và Phát triển sản phẩm mây tre đan Bao La* .....**Error! Bookmark not defined.**8

Hình 6: *Các sản phẩm thủ công truyền thống của làng nghề*..... 21

CHƯƠNG 1: MỞ ĐẦU

1.1 Đặt vấn đề, lý do chọn đề tài

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường, nhiều làng nghề truyền thống tại Việt Nam đang phải đối mặt với nguy cơ mai một các giá trị văn hóa đặc trưng. Sự thay đổi trong nhu cầu tiêu dùng, quá trình đô thị hóa cùng sự cạnh tranh của các sản phẩm công nghiệp đã đặt ra nhiều thách thức đối với việc bảo tồn và phát triển các ngành nghề thủ công truyền thống.

Làng nghề mây tre đan Bao La thuộc xã Quảng Phú, huyện Quảng Điền, thành phố Huế là một trong những làng nghề truyền thống lâu đời của miền Trung Việt Nam với lịch sử hình thành và phát triển hơn 600 năm. Trải qua nhiều thế hệ, người dân Bao La đã lưu giữ và phát triển nghề đan lát với những sản phẩm mang đậm giá trị văn hóa bản địa. Các sản phẩm mây tre đan không chỉ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt mà còn thể hiện sự khéo léo, tinh thần lao động sáng tạo và bản sắc văn hóa của cộng đồng địa phương.

Tuy nhiên, cùng với quá trình phát triển kinh tế xã hội, hoạt động sản xuất tại làng nghề Bao La hiện nay đang bộc lộ nhiều hạn chế. Hệ thống nhà xưởng sản xuất được xây dựng từ nhiều giai đoạn khác nhau, chất lượng công trình xuống cấp, chưa đáp ứng yêu cầu về môi trường làm việc hiện đại. Không gian trưng bày và quảng bá sản phẩm còn hạn chế, thiếu các khu vực trải nghiệm, giao lưu và giới thiệu nghề truyền thống đến du khách. Các hoạt động sản xuất, trưng bày và dịch vụ hiện vẫn tồn tại rời rạc, chưa tạo thành một mô hình phát triển đồng bộ.

Trong những năm gần đây, xu hướng phát triển du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng và du lịch trải nghiệm làng nghề ngày càng được quan tâm. Đây là cơ hội để làng nghề Bao La từng bước xây dựng thương hiệu, nâng cao giá trị sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ. Tuy nhiên, để khai thác hiệu quả các tiềm năng đó cần có một không gian trung tâm đóng vai trò kết nối giữa sản xuất, trưng bày, đào tạo, quảng bá và trải nghiệm văn hóa làng nghề.

Xuất phát từ những vấn đề thực tiễn trên, đề tài "Trung tâm Quảng bá và Phát triển sản phẩm Mây tre đan Bao La" được lựa chọn nhằm đề xuất giải pháp cải tạo khu nhà xưởng hiện hữu kết hợp xây dựng các không gian chức năng mới, tạo động lực phát triển cho làng nghề trong giai đoạn mới. Đồ án hướng đến mục tiêu bảo tồn giá trị truyền thống, nâng cao hiệu quả sản xuất, đồng thời tạo dựng một điểm đến văn hóa và du lịch đặc trưng của địa phương.

1.2 Ý nghĩa của đề tài

1.2.1 Ý nghĩa văn hóa

Đề tài góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của làng nghề mây tre đan Bao La thông qua việc tạo lập không gian giới thiệu lịch sử hình thành, quá trình phát triển và các giá trị nghề thủ công đặc sắc của địa phương. Công trình trở thành cầu nối giữa các thế hệ nghệ nhân với cộng đồng và du khách.

1.2.2 Ý nghĩa kinh tế

Trung tâm được định hướng trở thành đầu mối quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm mây tre đan, góp phần nâng cao giá trị thương hiệu Bao La, mở rộng thị trường tiêu thụ và tạo thêm cơ hội việc làm cho người dân địa phương. Bên cạnh đó, việc kết hợp các hoạt động du lịch trải nghiệm sẽ tạo nguồn thu bổ sung cho cộng đồng làng nghề.

1.2.3 Ý nghĩa xã hội

Công trình tạo ra không gian giao lưu, học tập và trải nghiệm cho người dân, học sinh, sinh viên và du khách. Đây cũng là nơi tổ chức các hoạt động cộng đồng, hội thảo, đào tạo nghề và các sự kiện văn hóa góp phần nâng cao đời sống tinh thần của cư dân địa phương.



Hình 1: Du khách thích thú với những sản phẩm mây tre đan bao la

1.2.4 Ý nghĩa kiến trúc

Đồ án nghiên cứu giải pháp cải tạo công trình sản xuất hiện hữu theo hướng kiến trúc xanh và phát triển bền vững. Hình ảnh kiến trúc được lấy cảm hứng từ nghệ thuật đan lát truyền thống, tạo nên bản sắc riêng cho công trình đồng thời đáp ứng các yêu cầu về khí hậu và môi trường của khu vực miền Trung.

1.3 Ý nghĩa của đề tài

Đề tài được thực hiện nhằm góp phần bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của làng nghề mây tre đan Bao La, đồng thời đề xuất các giải pháp kiến trúc phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế, du lịch và cộng đồng trong bối cảnh hiện nay. Thông qua quá trình nghiên cứu và thiết kế, đề tài hướng đến các mục tiêu chính sau:

- Nghiên cứu, đánh giá hiện trạng không gian sản xuất, trưng bày và quảng bá sản phẩm của làng nghề mây tre đan Bao La; xác định những tiềm năng, hạn chế và nhu cầu phát triển trong tương lai.
- Đề xuất mô hình Trung tâm Quảng bá và Phát triển sản phẩm Mây tre đan Bao La với các chức năng tổng hợp bao gồm quảng bá, trưng bày, trải nghiệm, đào tạo nghề và hỗ trợ sản xuất, góp phần nâng cao giá trị thương hiệu của làng nghề.
- Khai thác các giá trị văn hóa, lịch sử và kỹ thuật thủ công truyền thống của nghề mây tre đan để hình thành ý tưởng kiến trúc, tạo dựng một công trình mang bản sắc địa phương, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và góp phần thúc đẩy du lịch văn hóa cộng đồng tại thành phố Huế.

Về mặt thực tiễn, đồ án kỳ vọng sẽ góp phần tạo ra một không gian giao lưu văn hóa, kết nối giữa người sản xuất, nghệ nhân, cộng đồng địa phương và du khách. Về mặt học thuật, đề tài là cơ hội nghiên cứu khả năng ứng dụng các giá trị truyền thống vào thiết kế kiến trúc đương đại, hướng đến sự hài hòa giữa bảo tồn và phát triển trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

CHƯƠNG 2: CÁC CƠ SỞ KHOA HỌC ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

2.1 Các tài liệu quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan

Đồ án được nghiên cứu và triển khai dựa trên các văn bản pháp lý, quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành của Nhà nước trong lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc và xây dựng, bao gồm:

1. Quy chuẩn chung về Quy hoạch và Xây dựng

- QCVN 01:2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng. (mật độ 35-40% và chỉ giới xây dựng 10m).
- TCVN 4449:1987: Quy hoạch xây dựng đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế

2. Quy chuẩn về An toàn và Môi trường

- QCVN 06:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình
- QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn về chất lượng không khí trong công trình.
- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

2. Quy định riêng về Làng nghề

- Nghị định 52/2018/NĐ-CP: Về phát triển ngành nghề nông thôn
- Thông tư 31/2016/TT-BTNMT: Về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề.

Ngoài ra, đồ án còn tham khảo các định hướng phát triển du lịch cộng đồng, bảo tồn làng nghề truyền thống và các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Huế nhằm đảm bảo tính khả thi và phù hợp với định hướng phát triển địa phương.

2.2 Các công trình và tài liệu tham khảo

Trong quá trình nghiên cứu, đồ án tham khảo nhiều công trình trong và ngoài nước có tính chất tương đồng về chức năng, quy mô và định hướng phát triển bền vững, bao gồm:

- Trung tâm bảo tồn và phát triển làng cói Bàn Thạch – Quảng Nam.
- Cải tạo văn phòng nhà máy sản xuất may mặc tại Tp.HCM – Võ Trọng Nghĩa Architects
- Văn phòng nhà máy dệt – Hồ Khuê Architects
- Các công trình ứng dụng vật liệu tre của kiến trúc sư Võ Trọng Nghĩa.

Các tài liệu nghiên cứu về kiến trúc bản địa, kiến trúc xanh, phát triển du lịch cộng đồng và bảo tồn làng nghề truyền thống cũng được sử dụng làm cơ sở cho việc hình thành ý tưởng thiết kế.

2.3 Tổng quan về địa phương nghiên cứu :

- **Vị trí địa lý**

Làng nghề mây tre đan Bao La thuộc xã Quảng Phú, huyện Quảng Điền, thành phố Huế. Khu vực nằm ở phía Bắc thành phố Huế, cách trung tâm thành phố khoảng 15 km.

Bao La có vị trí thuận lợi trong mạng lưới giao thông của khu vực, dễ dàng kết nối với trung tâm thành phố Huế, các khu du lịch sinh thái và các làng nghề truyền thống khác của địa phương.

- **Địa hình**

Địa hình khu vực tương đối bằng phẳng, thuộc vùng đồng bằng ven sông Bồ. Cao độ nền ổn định, thuận lợi cho việc xây dựng công trình và tổ chức cảnh quan.

Đặc điểm địa hình thấp và gần sông tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, làng nghề và du lịch sinh thái cộng đồng.

- **Khí hậu**

Khu vực thuộc vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, đặc trưng bởi:

- Mùa khô từ tháng 3 đến tháng 8.
- Mùa mưa từ tháng 9 đến tháng 12.
- Nhiệt độ trung bình năm khoảng 25°C.
- Độ ẩm tương đối cao.
- Chịu ảnh hưởng của gió Tây Nam khô nóng vào mùa hè.
- Thường xuất hiện bão và mưa lớn vào mùa mưa.

Điều kiện khí hậu đặt ra yêu cầu về các giải pháp che nắng, thông gió tự nhiên và chống chịu thời tiết trong thiết kế kiến trúc.

- **Sông ngòi**

Bao La nằm gần sông Bồ, một trong những con sông quan trọng của thành phố Huế. Hệ thống sông ngòi đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, giao thông và đời sống sinh hoạt của cư dân địa phương.

Đồng thời, cảnh quan sông nước cũng tạo nên giá trị đặc trưng cho khu vực và là tiềm năng phát triển du lịch trải nghiệm làng nghề.

- **Điều kiện kinh tế - xã hội**

Kinh tế địa phương chủ yếu dựa vào nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ du lịch.

Làng nghề mây tre đan Bao La hiện là một trong những làng nghề truyền thống tiêu biểu của thành phố Huế. Các sản phẩm mây tre đan được tiêu thụ trong nước và xuất khẩu ra nhiều thị trường quốc tế.

Trong những năm gần đây, chính quyền địa phương đang định hướng kết hợp giữa bảo tồn làng nghề truyền thống với phát triển du lịch cộng đồng nhằm nâng cao thu nhập cho người dân và quảng bá bản sắc văn hóa địa phương.



Hình 2: *Làng nghề mây tre đan Bao La nổi tiếng với rổ rá, nong nia, thúng gánh*

Các thông tin về khu đất xây dựng công trình (quy hoạch)

- **Điều kiện hiện trạng đất đai khu vực nghiên cứu**

Khu đất nghiên cứu hiện là khu sản xuất của Hợp tác xã Mây tre đan Bao La với các nhà xưởng hiện hữu, khu sân bãi và các công trình phụ trợ.

Các công trình hiện nay được xây dựng qua nhiều giai đoạn, một số hạng mục đã xuống cấp, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới.



Hình 3: *Làng nghề mây tre đan Bao La với hiện trạng xuống cấp, gây khó khăn trong việc vận hành*

- **Hướng nắng, gió, thủy văn và điều kiện tự nhiên**

Khu đất chịu tác động mạnh của bức xạ mặt trời hướng Tây vào buổi chiều.

Hướng gió chủ đạo:

- Mùa hè: gió Đông Nam và Nam.
- Mùa đông: gió Đông Bắc.

Thiết kế cần tận dụng hướng gió mát tự nhiên đồng thời hạn chế bức xạ nhiệt từ phía Tây và Tây Nam.

Cảnh quan tự nhiên đẹp, khả năng thông thoáng tốt nhưng cũng cần chú ý đến vấn đề thoát nước và ngập úng cục bộ trong mùa mưa.

- **Hiện trạng giao thông tiếp cận**

Kết nối thuận lợi với:

- Trung tâm thành phố Huế.
- Các khu dân cư lân cận.
- Các tuyến du lịch cộng đồng trong khu vực.

Đường giao thông hiện hữu đáp ứng tốt nhu cầu vận chuyển nguyên vật liệu và lưu thông khách tham quan.

Các thông tin khác

Khu vực có mật độ xây dựng thấp, cảnh quan cây xanh phong phú và môi trường tương đối trong lành. Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển mô hình trung tâm quảng bá kết hợp trải nghiệm làng nghề gắn với không gian sinh thái.

2.4 Phân tích khu đất (điểm mạnh, điểm yếu...)

- **Điểm mạnh**

- Vị trí nằm trong trung tâm làng nghề Bao La.
- Có giá trị lịch sử và văn hóa lâu đời.
- Giao thông thuận lợi.
- Cảnh quan tự nhiên đẹp, gần sông Bồ.
- Có sẵn hệ thống nhà xưởng phục vụ sản xuất.
- Tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng cao.

- **Điểm yếu**

- Công trình hiện hữu đã xuống cấp.
- Không gian trưng bày và quảng bá còn hạn chế.
- Thiếu các khu vực trải nghiệm cho du khách.
- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ.
- Hình ảnh kiến trúc chưa tạo được dấu ấn đặc trưng.

- **Cơ hội**

- Xu hướng phát triển du lịch văn hóa và làng nghề ngày càng gia tăng.
- Được sự quan tâm của địa phương trong công tác bảo tồn làng nghề truyền thống.

- Nhu cầu trải nghiệm văn hóa bản địa của du khách ngày càng lớn.
- Có khả năng kết hợp với các tuyến du lịch của thành phố Huế.

– **Thách thức**

- Cạnh tranh với các làng nghề khác trong khu vực.
- Áp lực bảo tồn bản sắc trong quá trình phát triển.
- Tác động của biến đổi khí hậu và thiên tai miền Trung.
- Nhu cầu đầu tư hạ tầng và nâng cấp công trình tương đối lớn.

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP THIẾT KẾ

3.1 Nhiệm vụ thiết kế chi tiết

Trung tâm Quảng bá và Phát triển sản phẩm Mây tre đan Bao La được định hướng trở thành không gian tổng hợp phục vụ các hoạt động sản xuất, trưng bày, quảng bá sản phẩm, đào tạo nghề và trải nghiệm văn hóa làng nghề.

Các khu chức năng chính của công trình bao gồm:

- **Khu đón tiếp và giới thiệu**

- Sảnh chính.
- Quầy thông tin.
- Không gian giới thiệu lịch sử hình thành và phát triển làng nghề Bao La.
- Khu vực chờ và hướng dẫn khách tham quan.

- **Khu trưng bày và quảng bá sản phẩm**

- Không gian trưng bày sản phẩm truyền thống.
- Không gian trưng bày sản phẩm sáng tạo.
- Khu triển lãm chuyên đề.
- Khu bán và giới thiệu sản phẩm.

- **Khu trải nghiệm làng nghề**

- Không gian thực hành đan lát.
- Khu hướng dẫn kỹ thuật thủ công.
- Không gian tương tác dành cho khách du lịch và học sinh.

- **Khu đào tạo và hội thảo**

- Phòng hội thảo.
- Phòng đào tạo nghề.
- Không gian sinh hoạt cộng đồng.
- Khu làm việc nhóm và nghiên cứu phát triển sản phẩm.

- **Khu hành chính**

- Văn phòng quản lý.
- Phòng họp.
- Khu làm việc nhân viên.
- Khu lưu trữ hồ sơ.

- **Khu sản xuất hiện hữu**

- Xưởng sản xuất mây tre đan.
- Khu gia công sản phẩm.
- Khu chế biến nguyên liệu.
- Kho nguyên liệu.
- Kho thành phẩm.

- **Khu hạ tầng và phụ trợ**

- Khu vệ sinh.
- Khu kỹ thuật.
- Bãi đỗ xe.
- Sân giao nhận hàng hóa.

- **Không gian cảnh quan**

- Quảng trường tổ chức sự kiện.

- Sân trải nghiệm ngoài trời.
- Cảnh quan cây xanh.
- Không gian nghỉ chân và sinh hoạt cộng đồng.





Hình 4: *Sơ đồ công năng của Trung tâm Quảng bá và Phát triển sản phẩm mây tre đan Bao La*

3.2 Ý tưởng thiết kế

3.2.1 Ý ưởng chung

Ý tưởng thiết kế được hình thành từ hình ảnh đặc trưng của nghề mây tre đan Bao La với quá trình đan kết các nan tre thành sản phẩm hoàn chỉnh. Từ đó, khái niệm "Đan Kết" được lựa chọn làm ý tưởng xuyên suốt cho toàn bộ đồ án.

"Đan Kết" không chỉ thể hiện kỹ thuật thủ công truyền thống mà còn mang ý nghĩa kết nối giữa quá khứ và hiện tại, giữa sản xuất và quảng bá, giữa người dân địa phương với du khách. Công trình được xem như một điểm giao thoa văn hóa, nơi lưu giữ các giá trị nghề truyền thống đồng thời tạo điều kiện để làng nghề phát triển trong bối cảnh mới.

Giải pháp thiết kế hướng đến việc bảo tồn các không gian sản xuất hiện hữu kết hợp bổ sung các chức năng mới nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tạo dựng hình ảnh nhận diện cho làng nghề và phát triển mô hình du lịch trải nghiệm bền vững.

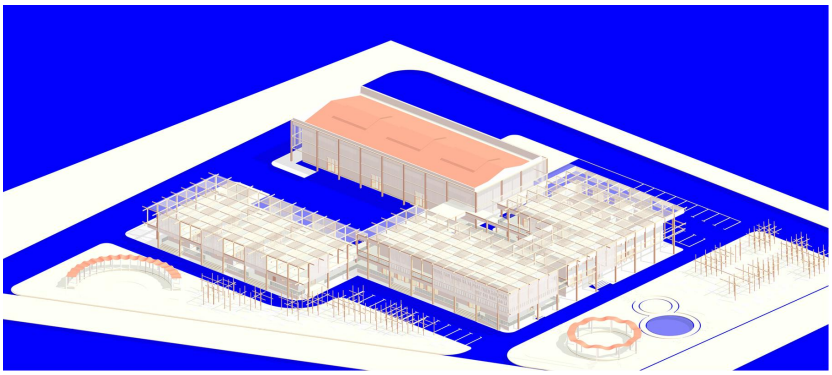
3.2.2 Ý tưởng hình khối

Hình khối công trình được phát triển dựa trên nguyên tắc giữ lại các khối sản xuất hiện hữu và bổ sung các khối chức năng mới theo dạng liên kết mở.

Từ hình ảnh các nan tre đan xen tạo thành một cấu trúc thống nhất, các khối công trình được tổ chức xoay quanh khoảng sân trung tâm nhằm tăng cường sự tương tác giữa các hoạt động bên trong.

Hệ mái và lớp vỏ công trình được thiết kế theo mô-típ đan lưới, tạo nên ngôn ngữ kiến trúc đặc trưng cho công trình. Các khoảng đặc rỗng được xử lý linh hoạt nhằm tăng khả năng thông gió, lấy sáng tự nhiên và giảm bức xạ nhiệt.

Sự đan xen giữa kiến trúc và cảnh quan tạo nên một tổng thể hài hòa, phản ánh tinh thần thủ công truyền thống đồng thời mang tính hiện đại và bền vững.



Hình 5: *Hình khối của Trung tâm Quảng bá và Phát triển sản phẩm mây tre đan Bao La*

3.3 Giải pháp quy hoạch tổng mặt bằng

Tổng mặt bằng được tổ chức dựa trên nguyên tắc phân khu chức năng rõ ràng nhưng vẫn đảm bảo tính liên kết giữa các hoạt động.

Khu quảng bá, trưng bày và đón tiếp được bố trí ở phía trước nhằm tạo khả năng tiếp cận thuận lợi cho khách tham quan.

Khu sản xuất hiện hữu được giữ lại ở phía sau và được cải tạo nhằm nâng cao điều kiện làm việc cho người lao động.

Khoảng sân trung tâm đóng vai trò là không gian giao tiếp giữa các khu chức năng, đồng thời là nơi tổ chức các hoạt động triển lãm, hội chợ và sự kiện cộng đồng.

Công trình kiến trúc	**30%**
Sân ngoài trời	10%
Cây xanh, vườn	50%
Giao thông	10%

Bảng 1: *Bảng cơ cấu tỉ lệ dùng đất*

THÀNH PHẦN	**CHỈ TIÊU**
Diện tích khu đất	4 ha
Diện tích xây dựng công trình	10.070 m2
Quy mô chung	4000 người
Mật độ xây dựng	30%
Cấp công trình	Tỉnh - TP
Khoảng lùi	6 - 12 m
Tầng cao	tối đa 05 tầng

Bảng 2: *Bảng chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc*

3.4 Giải pháp tổ chức không gian, thiết kế mặt bằng

Đón tiếp → Giới thiệu làng nghề → Trưng bày sản phẩm → Trải nghiệm thủ công → Tham quan sản xuất → Mua sắm sản phẩm → Không gian cộng đồng.

Khu trưng bày được thiết kế linh hoạt nhằm đáp ứng nhiều hình thức triển lãm khác nhau.

Khu trải nghiệm được bố trí gần khu sản xuất nhằm tạo điều kiện cho du khách tiếp cận trực tiếp quá trình chế tác sản phẩm.

Các không gian đào tạo và hội thảo được bố trí ở tầng trên nhằm đảm bảo sự yên tĩnh và thuận lợi trong sử dụng.

Khoảng sân trong và các không gian mở được khai thác tối đa nhằm tạo vi khí hậu tốt và tăng cường sự kết nối giữa con người với thiên nhiên.

3.5 Giải pháp thiết kế mặt đứng

Mặt đứng công trình được lấy cảm hứng từ cấu trúc đan lát của các sản phẩm mây tre truyền thống.

Hệ lam che nắng được thiết kế dưới dạng lưới đan với nhịp điệu thay đổi, tạo nên hiệu ứng ánh sáng và bóng đổ phong phú trong suốt thời gian sử dụng.

Các mảng xanh đứng được kết hợp cùng lớp vỏ kiến trúc nhằm giảm hấp thụ nhiệt và cải thiện vi khí hậu cho công trình.

Ngôn ngữ mặt đứng vừa mang tính hiện đại vừa thể hiện rõ bản sắc của làng nghề Bao La, góp phần tạo nên hình ảnh nhận diện cho công trình và địa phương.

3.6 Giải pháp trang trí nội thất

Không gian nội thất sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường như tre, gỗ, mây đan và vật liệu tái chế.

Màu sắc chủ đạo là các gam màu tự nhiên của tre, nứa và đất nung nhằm tạo cảm giác gần gũi, ấm áp.

Các sản phẩm thủ công truyền thống được sử dụng như một phần của hệ thống trang trí và trưng bày, góp phần tăng tính nhận diện và quảng bá giá trị văn hóa địa phương.

Nội thất được thiết kế linh hoạt, phù hợp với nhiều loại hình hoạt động như triển lãm, hội thảo, đào tạo và trải nghiệm nghề.



Hình 6: *Các sản phẩm thủ công truyền thống của làng nghề*

3.7 Giải pháp kỹ thuật công trình

– Giải pháp kết cấu

Công trình sử dụng hệ kết cấu khung bê tông cốt thép kết hợp mái thép nhằm đảm bảo khả năng vượt nhịp lớn cho các không gian trưng bày và sản xuất.

Các khối cải tạo tận dụng tối đa kết cấu hiện hữu nhằm tiết kiệm chi phí xây dựng và giảm tác động đến môi trường.

– Giải pháp chiếu sáng, thông gió và điều hòa không khí

Tận dụng tối đa chiếu sáng tự nhiên thông qua hệ thống cửa kính, giếng trời và khoảng sân trong.

Các không gian được tổ chức theo hướng đón gió tự nhiên nhằm giảm nhu cầu sử dụng điều hòa cơ khí.

Hệ lam che nắng và cây xanh góp phần hạn chế bức xạ mặt trời và cải thiện điều kiện vi khí hậu.

– Giải pháp cấp thoát nước

Nguồn nước được cung cấp từ hệ thống cấp nước đô thị.

Nước mưa được thu gom và dẫn về hệ thống thoát nước chung của khu vực.

Một phần nước mưa được tái sử dụng cho hoạt động tưới cây và chăm sóc cảnh quan.

- Giải pháp an toàn phòng cháy chữa cháy

Công trình được thiết kế tuân thủ các quy chuẩn hiện hành về phòng cháy chữa cháy.

Bố trí đầy đủ hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động, bình chữa cháy và các lối thoát hiểm theo quy định.

Đảm bảo khoảng cách an toàn giữa các khu chức năng và khả năng tiếp cận của xe chữa cháy.

Các giải pháp khác

• Tăng cường sử dụng vật liệu địa phương.

• Bổ sung hệ thống năng lượng mặt trời.

• Tăng diện tích cây xanh và mặt nước.

• Ưu tiên các giải pháp tiết kiệm năng lượng và phát triển bền vững.

CHƯƠNG 4: KẾT LUẬN

Làng nghề mây tre đan Bao La là một trong những làng nghề truyền thống tiêu biểu của thành phố Huế với lịch sử hình thành và phát triển hơn 600 năm. Không chỉ mang giá trị kinh tế, các sản phẩm mây tre đan còn là kết tinh của tri thức dân gian, kỹ thuật thủ công và bản sắc văn hóa địa phương được lưu truyền qua nhiều thế hệ.

Trong bối cảnh hiện nay, trước những tác động của quá trình đô thị hóa và sự thay đổi của nhu cầu thị trường, việc bảo tồn và phát huy giá trị làng nghề truyền thống cần được thực hiện thông qua các giải pháp phát triển đồng bộ, kết hợp giữa hoạt động sản xuất, quảng bá sản phẩm và phát triển du lịch văn hóa. Xuất phát từ thực tiễn đó, đề tài "Trung tâm Quảng bá và Phát triển sản phẩm Mây tre đan Bao La" được nghiên cứu nhằm tạo lập một không gian kiến trúc có khả năng kết nối giữa sản xuất, trưng bày, trải nghiệm và giao lưu văn hóa cộng đồng.

Thông qua quá trình nghiên cứu hiện trạng, phân tích điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và các giá trị đặc trưng của làng nghề Bao La, đồ án đã đề xuất giải pháp cải tạo và phát triển khu đất theo hướng bền vững, khai thác hiệu quả các công trình hiện hữu đồng thời bổ sung các chức năng mới đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai. Công trình không chỉ là nơi quảng bá và phát triển sản phẩm mây tre đan mà còn trở thành điểm đến văn hóa, góp phần nâng cao hình ảnh và thương hiệu của làng nghề Bao La trong quá trình hội nhập và phát triển.

4.1 Các kết quả chính của đồ án

Qua quá trình thực hiện đồ án, các kết quả chính đạt được bao gồm:

- Nghiên cứu tổng quan về lịch sử hình thành, giá trị văn hóa và thực trạng phát triển của làng nghề mây tre đan Bao La.
- Phân tích điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, hiện trạng khu đất và các yếu tố tác động đến quá trình thiết kế.
- Đề xuất phương án quy hoạch tổng mặt bằng phù hợp với điều kiện hiện trạng và định hướng phát triển của địa phương.
- Xây dựng giải pháp tổ chức không gian kết hợp giữa các hoạt động sản xuất, quảng bá, trưng bày, đào tạo và trải nghiệm làng nghề.

- Đề xuất giải pháp cải tạo khu xưởng sản xuất hiện hữu nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng và cải thiện hình ảnh kiến trúc.
- Hình thành ngôn ngữ kiến trúc dựa trên ý tưởng "Đan Kết", lấy cảm hứng từ kỹ thuật đan lát truyền thống của làng nghề Bao La.
- Đề xuất các giải pháp kiến trúc xanh, tăng cường thông gió tự nhiên, chiếu sáng tự nhiên và sử dụng cảnh quan như một thành phần quan trọng của công trình.

4.2 Các điểm mạnh và điểm hạn chế của đồ án

– **Điểm mạnh**

- Đồ án khai thác hiệu quả các giá trị văn hóa đặc trưng của làng nghề Bao La làm cơ sở hình thành ý tưởng thiết kế.
- Giữ lại và cải tạo hệ thống nhà xưởng hiện hữu, góp phần tiết kiệm nguồn lực và bảo tồn ký ức không gian của làng nghề.
- Tổ chức không gian theo hướng kết hợp sản xuất, quảng bá và trải nghiệm, tạo ra chuỗi hoạt động liên hoàn phục vụ nhiều đối tượng sử dụng.
- Giải pháp mặt đứng lấy cảm hứng từ cấu trúc đan lát truyền thống giúp tạo bản sắc kiến trúc riêng cho công trình.
- Tăng cường các yếu tố cảnh quan và kiến trúc xanh nhằm cải thiện vi khí hậu và nâng cao chất lượng môi trường sử dụng.
- Có khả năng trở thành điểm nhấn văn hóa và du lịch của địa phương, góp phần quảng bá hình ảnh làng nghề Bao La.

– **Điểm hạn chế**

- Đồ án mới dừng lại ở quy mô nghiên cứu thiết kế kiến trúc, chưa đánh giá đầy đủ hiệu quả đầu tư và khả năng vận hành thực tế của dự án.
- Một số giải pháp kỹ thuật và vật liệu cần được nghiên cứu chi tiết hơn trong giai đoạn thiết kế triển khai.

- Chưa có điều kiện khảo sát sâu về nhu cầu sử dụng của từng nhóm đối tượng để hoàn thiện hơn các không gian chức năng.
- Các giải pháp khai thác du lịch và tổ chức hoạt động cộng đồng cần được tiếp tục nghiên cứu nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng công trình trong tương lai.

4.3 Đề xuất và kiến nghị

Để dự án có thể phát huy hiệu quả trong thực tiễn, tác giả đề xuất một số kiến nghị như sau:

- Chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý cần tiếp tục quan tâm đầu tư cho công tác bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống Bao La.
- Khuyến khích kết hợp giữa hoạt động sản xuất thủ công với phát triển du lịch trải nghiệm nhằm nâng cao giá trị sản phẩm và tăng nguồn thu cho cộng đồng địa phương.
- Tăng cường các chương trình đào tạo nghề, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới và quảng bá thương hiệu mây tre đan Bao La trên thị trường trong nước và quốc tế.
- Nghiên cứu triển khai dự án theo từng giai đoạn phù hợp với điều kiện kinh tế và nhu cầu phát triển thực tế của địa phương.
- Tiếp tục hoàn thiện các giải pháp kiến trúc xanh, sử dụng vật liệu địa phương và ứng dụng công nghệ bền vững nhằm nâng cao hiệu quả vận hành công trình trong tương lai.

Với những giải pháp được đề xuất, Trung tâm Quảng bá và Phát triển sản phẩm Mây tre đan Bao La được kỳ vọng sẽ trở thành một không gian văn hóa đặc sắc, góp phần bảo tồn giá trị làng nghề truyền thống, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương và nâng cao hình ảnh của Bao La trong tiến trình phát triển của thành phố Huế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Trung tâm bảo tồn và phát triển làng cói Bàn Thạch – Quảng Nam.

https://kienviet.net/2025/4/6/do-an-sinh-vien-tieu-bieu-trung-tam-bao-ton-va-phat-trien-lang-coi-ban-thach-quang-nam

Cải tạo văn phòng nhà máy sản xuất may mặc tại Tp.HCM – Võ Trọng Nghĩa Architects

https://kienviet.net/2015/3/9/cai-tao-van-phong-nha-may-san-xuat-may-mac-tai-tp-hcm-cong-ty-tnhh-vo-trong-nghia

Văn phòng nhà máy dệt – Hồ Khuê Architects

https://vietnamarchi.vn/van-phong-nha-may-det-ho-khue-architects-2768.html

https://huengaynay.vn/doi-song/trai-nghiem-nghe-may-tre-dan-bao-la-130687.html

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP KHÓA 2021

TRUNG TÂM QUẢNG BÁ VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MÂY TRE ĐAN BAO LA



TỪ MĂNG NON ĐẾN TRE GIÀ: 600 NĂM LÀNG NGHỀ BAO LA

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN



THẾ KỶ XVII - XIX
Phát triển dưới thời Nguyễn
Phục vụ sử dụng đồ cá được bằng tre tăng cao.
Thiếu hỏ dân thành gia sản xuất.
Các sản phẩm phục vụ, đồ, trong, thờ, thường phát

1975 - 2000
Cải đoạn khó khăn
Đồ nhựa và vật liệu công nghiệp phát triển mạnh.
Thị trường tiêu thụ thu hẹp.

2010 - Nay
Phát triển gắn với du lịch và xuất khẩu
Đa dạng hóa sản phẩm: kết hợp truyền thống, giỏ xách, đồ lưu niệm, nội thất.
Kết hợp trải nghiệm làng nghề với du lịch cộng đồng.
Hướng tới phát triển bền vững, bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống.

THẾ KỶ XV - XVI
Hình thành làng nghề
Cư dân từ miền Bắc di cư vào vùng Thuận Hóa.
Mang theo kỹ thuật đan lát truyền thống.
Nghề mây tre đan bắt đầu xuất hiện tại làng Bao La

ĐẦU THẾ KỶ XX - 1975
Duy trì nghề truyền thống
Nghề đan lát trở thành nguồn thu nhập quan trọng của người dân.
Sản phẩm phục vụ đời sống sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp.
Kỹ thuật đan được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

2000 - 2010
Khởi phục và đổi mới
Chính quyền địa phương và các tổ chức hỗ trợ phục hồi làng nghề.
Thành lập các tổ hợp sản xuất.
Bắt đầu phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ phục vụ du lịch.

MỤC TIÊU ĐỒ ÁN

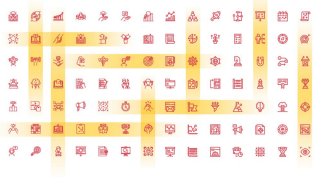
SINH KẾ BỀN VỮNG CHO NGHỆ NHÂN
Tạo ra không gian sản xuất thực nghiệm hiện đại, giúp người dân đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao giá trị thương dự của mặt hàng mây tre đan, từ đó cải thiện thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.
Bảo tồn & phát triển chiến lược (đsd): Xây dựng khối nghiên cứu & phát triển chuyên sâu để cải tiến quy trình xử lý vật liệu, thiết kế mẫu mã hiện đại phù hợp thị hiếu thế giới nhưng vẫn giữ được "hồn" của kỹ thuật đan Bao La.

TRUNG TÂM GIÁO DỤC & TRUYỀN NGHỀ
Thiết lập các lớp học đào tạo nghề và phương án thực nghiệm để thu hút thế hệ trẻ quay lại với nghề truyền thống, cung cấp môi trường học tập chuyên nghiệp cho sinh viên thiết kế và mỹ thuật.

CẦU NỐI DU LỊCH TRẢI NGHIỆM
Xây dựng một điểm đến du lịch văn hóa đặc ngành, nơi du khách không chỉ đến xem sản phẩm mà còn được trực tiếp tham gia vào quy trình sáng tạo. Từ khâu xử lý tre, mua đến hoàn thiện tác phẩm.

KHÔNG GIAN SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG
Tạo ra nơi hội họp, giao lưu văn hóa cho người dân địa phương, gắn kết tình làng nghĩa xóm trong một không gian kiến trúc mang nét thời của làng nghề mây tre.

QUẢNG BÁ THƯƠNG HIỆU QUỐC TẾ
Là "showcase" trình diễn những kỹ thuật chế tác tiên tiến nhất, khẳng định vị thế của mây tre Bao La trên bản đồ hàng thủ công mỹ nghệ toàn cầu.



LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Cái nôi lịch sử: Là làng nghề truyền thống có tuổi đời hơn 600 năm tại vùng đất Quảng Phú, huyện Quảng Điền. Từ một làng nghề sản xuất vật dụng gia đình (gió, đồ, thúng, mủng), Bao La đã vươn mình trở thành biểu tượng của sự khéo léo và sức sáng tạo của người dân xứ Huế, nơi những sản phẩm mỹ nghệ xuất hiện đi khắp thế giới.
Văn hóa & con người: Nằm bên dòng sông bộ hiền hòa, văn hóa Bao La gắn liền với lũy tre làng và bội bàn tay tài hoa của các nghệ nhân. Đây không chỉ là nơi sản xuất mà còn là nơi lưu giữ những "bí kíp" đan lát độc đáo, những câu chuyện về sự cần cù và tinh thần cứ nghề của nhiều thế hệ.



Thực trạng & cấp thiết: Mặc dù đã có thương hiệu quốc tế, nhưng không gian sản xuất tại làng nghề hiện nay vẫn mang tính tự phát, thiếu hệ thống xử lý nguyên liệu tập trung và đặc biệt thiếu không gian dành cho nghiên cứu, sáng tạo mẫu mã mới (đsd). Công trình trung tâm văn hóa và trải nghiệm hiện tại chưa đủ sức hấp dẫn để kết nối du lịch và giáo dục nghề cho thế hệ trẻ.

ĐỐI TƯỢNG PHỤC VỤ

KHÁCH DU LỊCH | NGƯỜI DÂN ĐỊA PHƯƠNG | NGHỆ NHÂN, NGHỆ SĨ | HỌC SINH, SINH VIÊN



MỤC ĐÍCH PHỤC VỤ

SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG | TRƯNG BÀY, TRIỂN LÃM | HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU
TỔ CHỨC LỄ HỘI | TẠO NGUỒN THU NHẬP | TRẢI NGHIỆM LÀNG NGHỀ

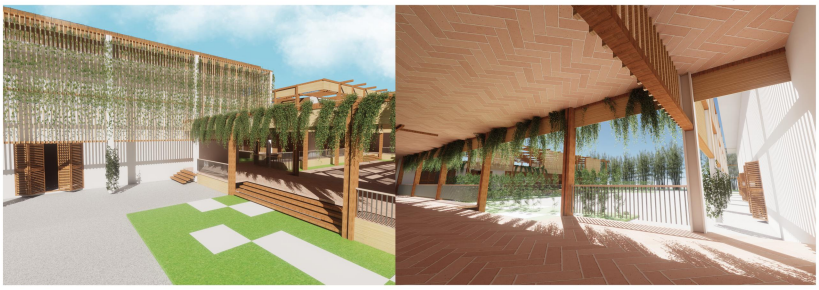


HIỆN TRẠNG KHU VỰC NHÀ SẢN XUẤT

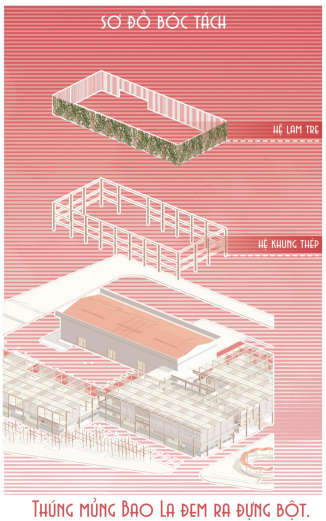
1. XƯỞNG CẤP VỀ KIẾN TRÚC VÀ KẾT CẤU
2. CHƯA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU SẢN XUẤT HIỆN NAY
3. ĐIỀU KIỆN VI KHÍ HẬU CHƯA ĐẢM BẢO
4. MINH ẢNH KIẾN TRÚC THIẾU ĐẬM SẮC LÀNG NGHỀ

ĐỊNH HƯỚNG CẢI TẠO

CẢI TẠO HỆ MÁI ĐỨNG XANH
BỔ SUNG LỚP MÁI ĐỨNG XANH NHẰM GIẢM HẤP THỤ NHIỆT VÀ CẢI THIỆN VI KHÍ HẬU.
SỬ DỤNG GIÀN CÂY LEO KẾT HỢP VẬT LIỆU TRE, NỨA TẠO LỚP ĐỆM SINH THÁI.
TĂNG KHẢ NĂNG THÔNG GIÓ TỰ NHIÊN VÀ CHỨC NĂNG CHO KHÔNG GIAN SẢN XUẤT.
CẢI THIỆN HÌNH ẢNH KIẾN TRÚC, TẠO DẤU ẤN ĐẶC TRƯNG GẮN VỚI NGHỀ MÂY TRE ĐAN.



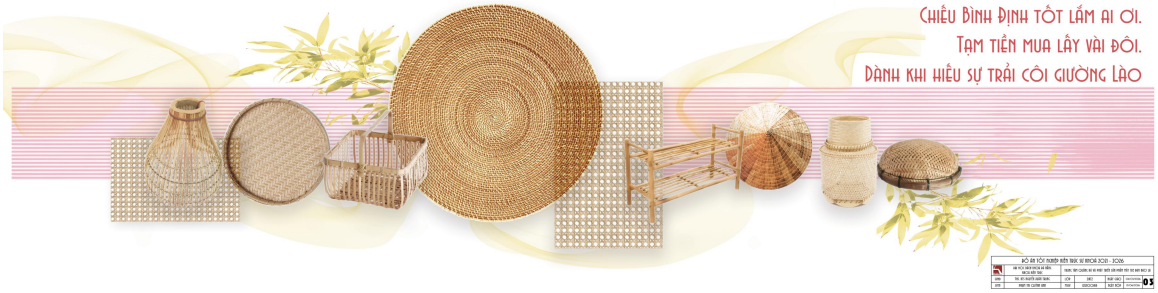
SƠ ĐỒ BÓC TÁCH



SẢN PHẨM CHÍNH

TRUYỀN THỐNG	THÚNG - MỦNG - NIA - CÀN - SÀNG - RỔ - RÁ - TRẸT - LỒNG BÀN - ĐÚA, TÂM
TCMN VÀ TRANG TRÍ	ĐÈN TRANG TRÍ TRE - ĐÈN LỒNG - BÌNH HOA - KHAY TRANG TRÍ - ĐỒ LƯU NIỆM DU LỊCH - ĐỒ TRANG TRÍ NỘI THẤT
GIA DỤNG VÀ NỘI THẤT	TÚI XÁCH MÂY TRE - GIỎ ĐỰNG ĐỒ - BÀN GHẾ TRE - CÁC VẬT DỤNG GIA ĐÌNH BẰNG MÂY TRE

THÚNG MỦNG BAO LA ĐEM RA ĐỰNG BỘT.
CHIỀU BÌNH ĐỊNH TỐT LẮM AI ƠI.
TẠM TIỀN MUA LẤY VÀI ĐÔI.
DÀNH KHI HIẾU SỰ TRẢI CÔI GIƯỜNG LÀO



S

THƯƠNG HIỆU ĐỂ BÀY BÁN SẢN PHẨM CỦA LÀNG NGHỀ, SẢN PHẨM CÓ UY TÍN XUẤT KHẨU, VỊ TRÍ: CẢNG LỚ (CẢNG TỈNH LỘ), CẢNG CHUNG (LỒNG ĐỒ), CẢNG CHUYÊN DÙNG TRONG VÙNG SÔNG NƯỚC THƯ.
TÀI NGUYÊN: PHONG PHÚ NGUỒN NGUYÊN LIỆU MÂY TRE TẠI CHỖ VÀ VÙNG PHỤ CẬN ĐỒI DÀO.

W

CÔNG NGHỆ: SẢN XUẤT THỦ CÔNG MẠNH MẼ, THIẾU KHÔNG GIAN NGHIÊN CỨU (R&D) VÀ XỬ LÝ NGUYÊN LIỆU TẬP TRUNG.
HẠ TẦNG: CHƯA THƯƠNG MẠI HÓA ĐÁP ỨNG ĐƯỢC BẤT CHUYỂN SẢN XUẤT GIÁY PHỤ LỚN.
MÔI TRƯỜNG: NGUY CƠ Ô NHIỄM TỪ NƯỚC THẢI NGÂM TẨM TRE NỨA.

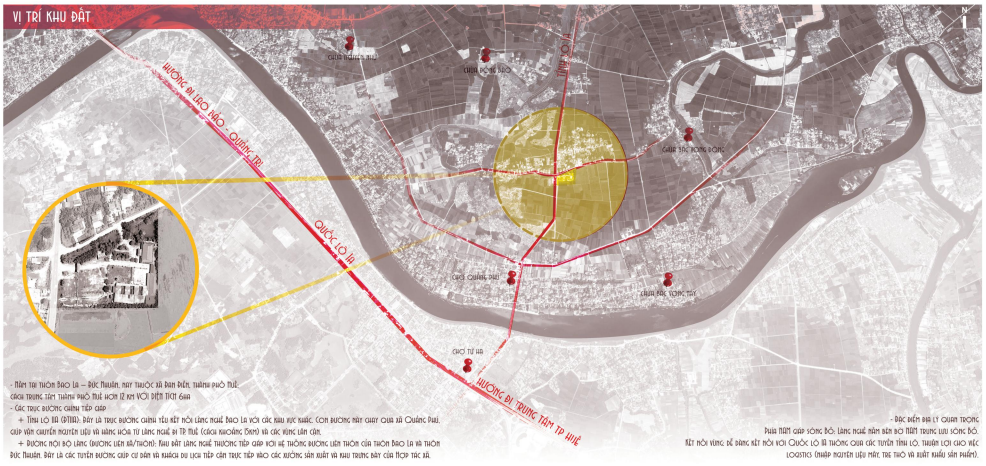
O

XU HƯỚNG: THÂN CẬN VẬT LIỆU XANH, BỀN VỮNG (ECO-FRIENDLY) TRÊN TOÀN CẦU TĂNG MẠNH.
CHÍNH SÁCH: ĐỊNH HƯỚNG CỦA NHÀ NƯỚC VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH LÀNG NGHỀ GẮN VỚI OCOP, GIÁO DỤC TRẢI NGHIỆM.
ĐÀO TẠO: KẾT NỐI NGUỒN LỰC SINH VIÊN KIẾN TRÚC/MỸ THUẬT VÀO XƯỞNG LÀM VÀ STUDIO.

T

THIÊN TAI: BÃO LỐC LỘT TỤC SÔNG ĐỒ VÀ ĐỘ ẨM CAO GÂY HƯ HẠI SẢN PHẨM.
CẠNH TRANH: SỰ LẤN ÁT CỦA HÀNG CÔNG NGHIỆP GIÁ RẺ VÀ TÌNH TRẠNG LAO ĐỘNG BỎ NGHỀ.

VỊ TRÍ KHU ĐẤT



- NẰM TẠI THÔN BAO LA – BÚC THUẦN, NAY THUỘC XÃ BÌNH ĐIỀN, THÀNH PHỐ HUẾ.
CÁCH TRUNG TÂM THÀNH PHỐ HUẾ HƠN 12 KM VỚI DIỆN TÍCH 6 HA
- CÁC TRỤC ĐƯỜNG CHÍNH TIẾP CẬN:
+ TỈNH LỘ 68 (DT68): ĐÂY LÀ TRỤC ĐƯỜNG CHÍNH YẾU KẾT NỐI LÀNG NGHỀ BAO LA VỚI CÁC KHU VỰC KHÁC. CON ĐƯỜNG NÀY CHẠY QUA XÃ QUẢNG PHÚ, CẤP VÙNG CHUYÊN NGUYÊN LIỆU VÀ HÀNG HÓA TỪ LÀNG NGHỀ ĐI TP HUẾ (CÁCH KHOẢNG 15KM) VÀ CÁC VÙNG LÂN CẬN.
+ ĐƯỜNG NỘI BỘ LÀNG (ĐƯỜNG LIÊN XÃ/THÔN): ĐÂU ĐẤT LÀNG NGHỀ THƯỜNG TIẾP GIÁP VỚI HỆ THỐNG ĐƯỜNG LIÊN THÔN CỦA THÔN BAO LA VÀ THÔN BÚC THUẦN. ĐÂY LÀ CÁC TUYẾN ĐƯỜNG CẤP CƯ DÂN VÀ KHÁCH DU LỊCH TIẾP CẬN TRỰC TIẾP NHẤT ĐẾN CÁC XƯỞNG SẢN XUẤT VÀ KHU TRƯNG BÀY CỦA HỢP TÁC XÃ.

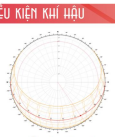
- ĐẶC ĐIỂM KHÍ LÝ CHUẨN TRỌNG
PHÍA NAM GIÁP VÙNG ĐỒI, LÀNG NGHỀ NẰM BÊN BỜ NĂM TRONG LƯU VỰC SÔNG ĐỒ.
KẾT NỐI VÙNG ĐỂ DỄ DÀNG KẾT NỐI VỚI CHUỖI LỚ IB THUẬN LỢI CHO VIỆC LOGISTICS (NHẬP NGUYÊN LIỆU MÂY, TRE THÔ VÀ XUẤT KHẨU SẢN PHẨM).

HIỆN TRẠNG

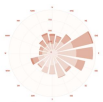


CẢI TẠO NGHỀ TRUYỀN THỐNG CHO + THÊM XƯỞNG CÒN SỬ DỤNG ĐƯỢC ——— TIỀU KHÔNG GIAN TRƯNG BÀY, TRẢI NGHIỆM, QUẢN LÝ
CẢI TẠO MẶT ĐỨNG + BỔ SUNG CÁC KHỐI CHỨC NĂNG MỚI ——— HÌNH THÀNH TRUNG TÂM TRẢI NGHIỆM VÀ BẢO TỒN LÀNG NGHỀ BAO LA.

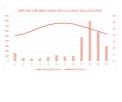
ĐIỀU KIỆN KHÍ HẬU



BIỂU ĐỒ MẶT TRỜI

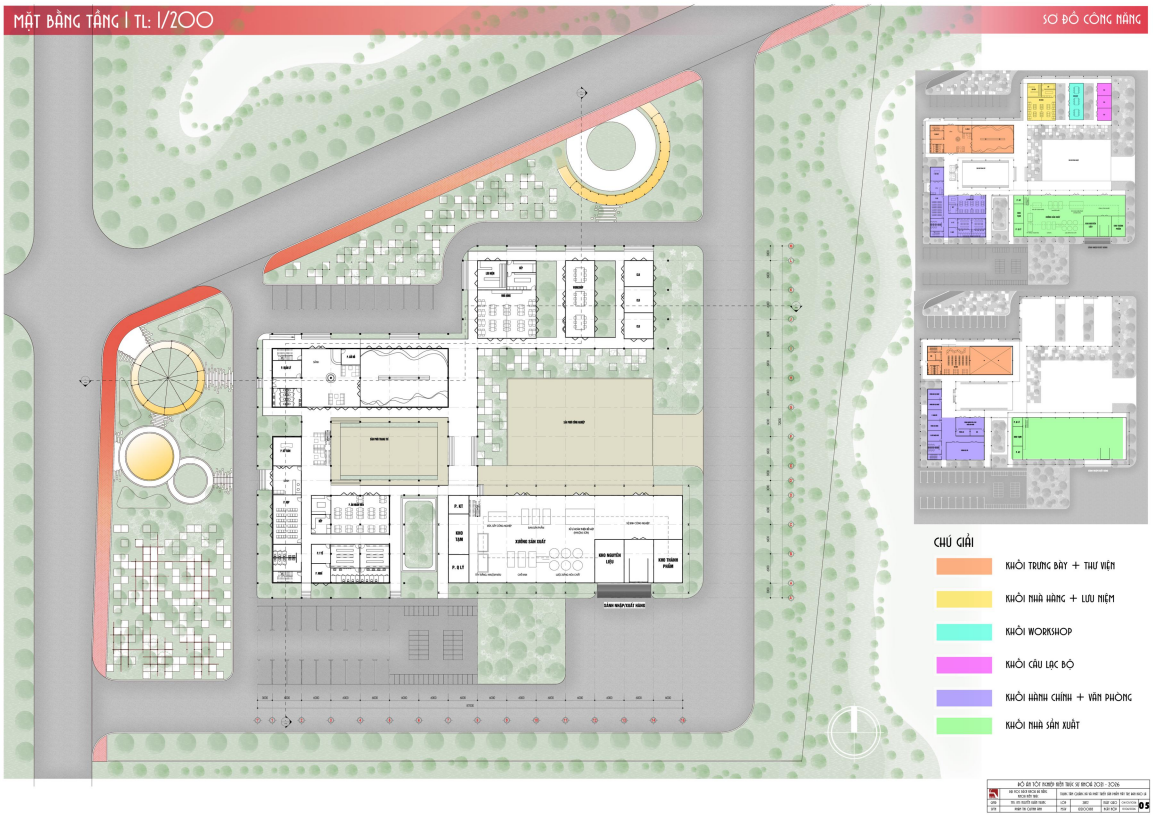


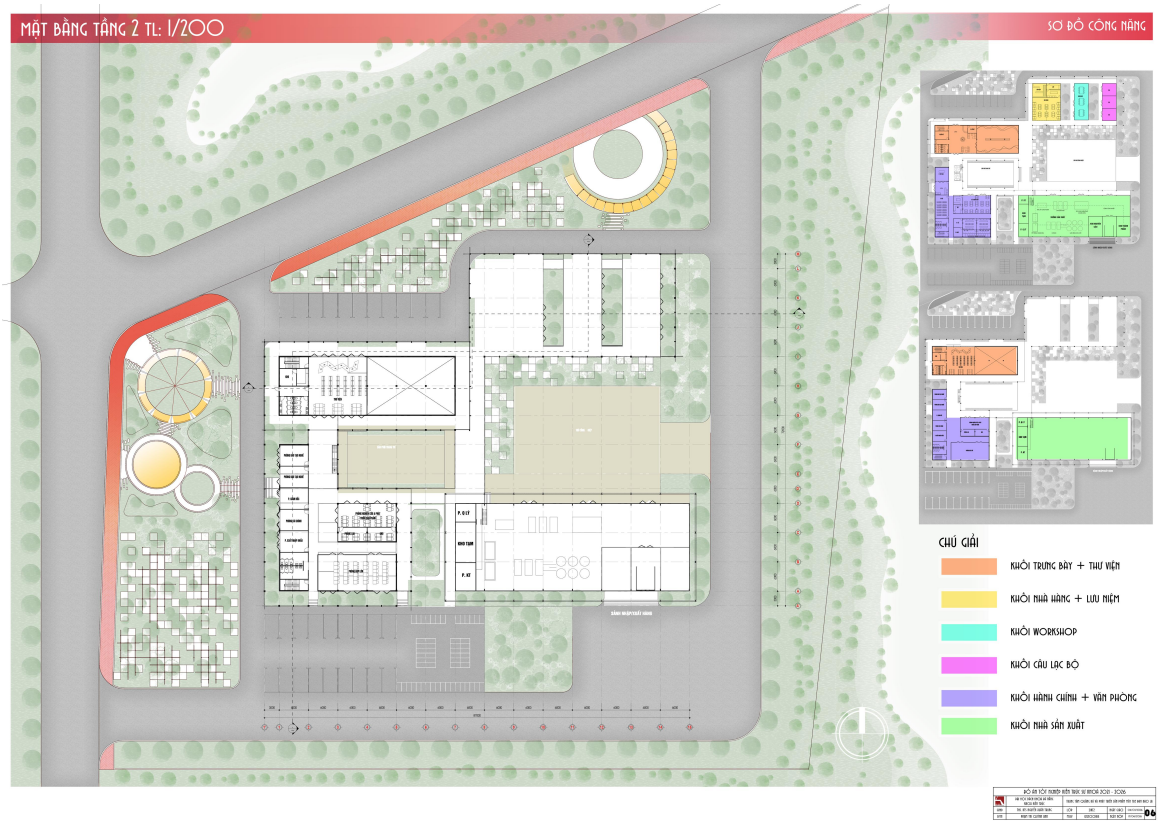
BIỂU ĐỒ HOA GIÓ

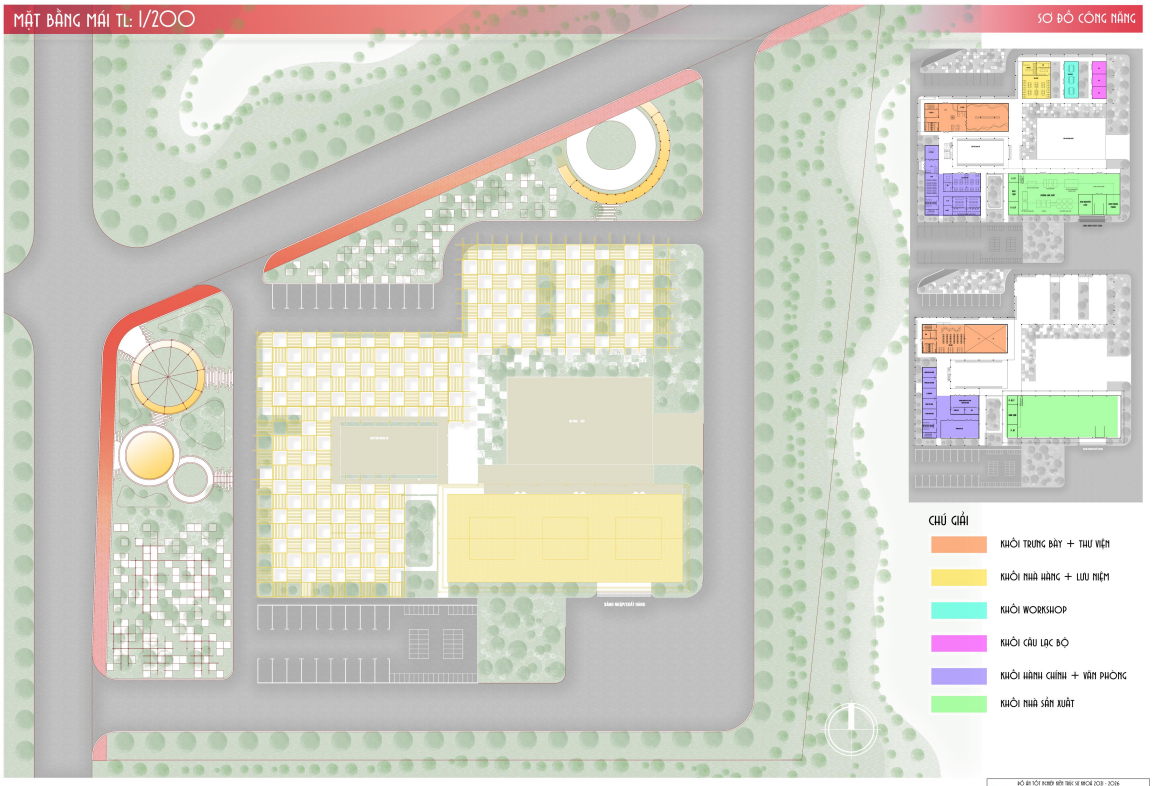


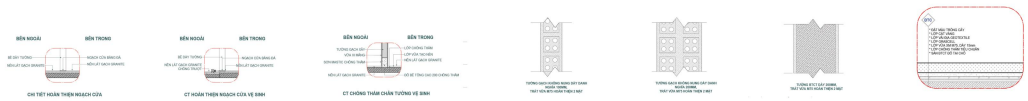
BIỂU ĐỒ NHIỆT ĐỘ TB Ẽ LƯỢNG MƯA



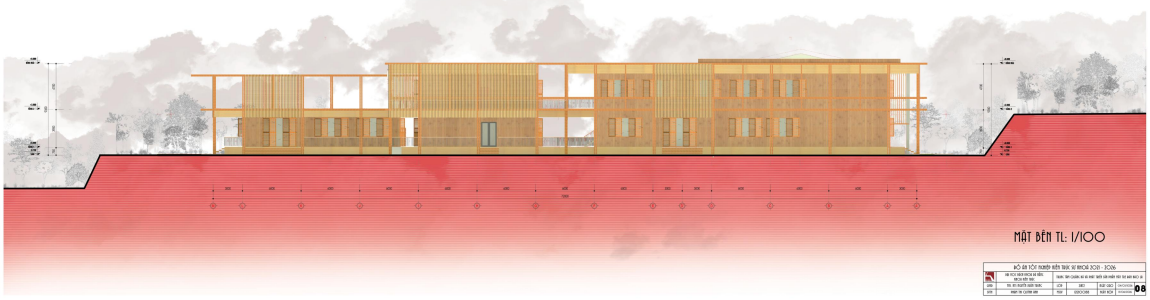

MẶT BẰNG TẦNG 1 TL: 1/200
SƠ ĐỒ CÔNG NĂNG
CHÚ GIẢI
KHỐI TRƯNG BÀY + THƯ VIỆN
KHỐI NHÀ HÀNG + LƯU NIỆM
KHỐI WORKSHOP
KHỐI CÂU LẠC BỘ
KHỐI HÀNH CHÍNH + VĂN PHÒNG
KHỐI NHÀ SẢN XUẤT

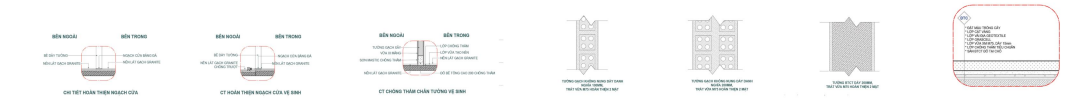

MẶT BẰNG TẦNG 2 TL: 1/200
SƠ ĐỒ CÔNG NĂNG
CHÚ GIẢI
KHỐI TRƯNG BÀY + THƯ VIỆN
KHỐI NHÀ HÀNG + LƯU NIỆM
KHỐI WORKSHOP
KHỐI CÂU LẠC BỘ
KHỐI HÀNH CHÍNH + VĂN PHÒNG
KHỐI NHÀ SẢN XUẤT

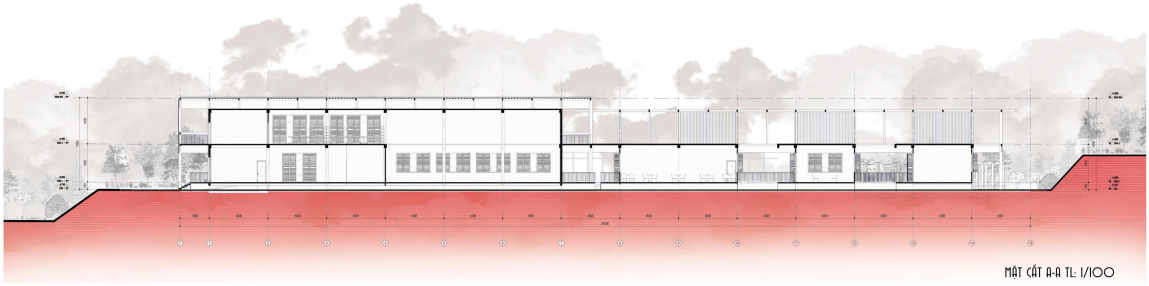

MẶT BẰNG MÁI TL: 1/200
SƠ ĐỒ CÔNG NĂNG
CHÚ GIẢI
KHỐI TRƯNG BÀY + THƯ VIỆN
KHỐI NHÀ HÀNG + LƯU NIỆM
KHỐI WORKSHOP
KHỐI CÂU LẠC BỘ
KHỐI HÀNH CHÍNH + VĂN PHÒNG
KHỐI NHÀ SẢN XUẤT


BÊN NGOÀI
BÊN TRONG
CHI TIẾT HOÀN THIỆN NGẠCH CỬA
CT HOÀN THIỆN NGẠCH CỬA VỆ SINH
CT CHỐNG THẤM CHÂN TƯỜNG VỆ SINH

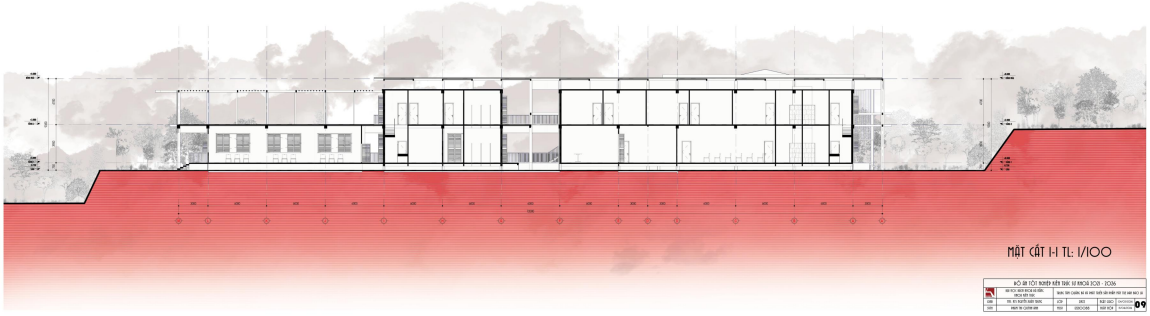

TRUNG TÂM QUẢNG BÁ VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM
MÂY TRE ĐAN BẢO LA
MẶT ĐỨNG CHÍNH TL: 1/100


MẶT BÊN TL: 1/100





MẶT CẮT A-A TL: 1/100



MẶT CẮT 1-1 TL: 1/100

